

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I - MÔN LỊCH SỬ KHỐI 8

A. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1: Một số thành tựu tiêu biểu về khoa học - kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – nửa đầu XX.

Thành tựu:

- Việc phát minh ra máy hơi nước đã thúc đẩy ngành giao thông vận tải đường thủy và đường sắt ra đời.
- Máy điện tín được phát minh ở Nga, Mỹ vào thế kỉ XIX.
- Nông nghiệp: có những tiến bộ về kĩ thuật và phương pháp canh tác, góp phần nâng cao năng suất lao động
- Quân sự: Sản xuất được nhiều loại vũ khí hiện đại: đại bác, súng trường bắn nhanh, ngư lôi, khí cầu... phục vụ chiến tranh
- Vật lý: Thuyết nguyên tử hiện đại
- Đưa vào sử dụng máy điện tín, điện thoại, ra đa, hàng không, điện ảnh...

Câu 2: Tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – nửa đầu XX.

+*Tích cực*: Kinh tế phát triển, mang lại cuộc sống vật chất và tinh thần tốt đẹp hơn cho con người.

+*Tiêu cực*: Một số phát minh trở thành phương tiện chiến tranh, gây ra thảm họa cho nhân loại qua hai cuộc chiến tranh thế giới, gây ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...

Câu 3: Trình bày những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.

- Sự ra đời của các công ty độc quyền: Mít-xui, Mít-su-bi-xi giữ vai trò to lớn, bao trùm lên đời sống kinh tế, chính trị của Nhật Bản
 - Giới cầm quyền Nhật Bản đã thi hành chính sách xâm lược, bành trướng lãnh thổ: chiến tranh Đài Loan, Nga - Nhật,...
- Nhật Bản trở thành Đế quốc phong kiến quân phiệt

Câu 4: Tác động và ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

* Đối với trong nước: Làm thay đổi hoàn toàn vận mệnh nước Nga, lần đầu tiên những người lao động lên nắm chính quyền, xây dựng chế độ xã hội mới - Chế độ Xã hội chủ nghĩa trên một đất nước rộng lớn

* Đối với thế giới: Dẫn đến những thay đổi to lớn trên thế giới, cổ vũ mạnh mẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới

Câu 5: Hậu quả và tác động của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với lịch sử nhân loại.

- Gây nhiều tai họa cho nhân loại: 10 triệu người chết, 20 triệu người bị thương, nhiều thành phố, làng mạc bị phá hủy...
- Bản đồ chính trị thế giới bị phân chia lại: Đức mất hết thuộc địa, Anh, Pháp, Mỹ mở rộng thuộc địa
- Phong trào cách mạng thế giới tiếp tục phát triển, đặc biệt là sự bùng nổ và giành thắng lợi của cuộc cách mạng tháng 10 Nga 1917.

Câu 6: Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, Mỹ đã thực hiện biện pháp gì?

Nội dung và tác dụng của biện pháp đó?

Để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Ru-đơ-ven đã đề ra “Chính sách mới”

* Nội dung:

+ Giải quyết nạn thất nghiệp

+ Phục hồi sự phát triển của các ngành kinh tế - tài chính

+ Tăng cường vai trò kiểm soát, điều tiết của nhà nước đối với các ngành kinh tế.

→ Tác dụng: Góp phần giải quyết những khó khăn của nền kinh tế, đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Sự kiện nào là mốc mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào Trung Quốc

A. Đức chiếm tỉnh Sơn Đông

C. Cuộc chiến tranh thuốc phiện của thực dân Anh

B. Nhật chiếm đảo Đài Loan

D. Triều đình Mãn Thanh kí Hiệp ước Nam Kinh

Câu 2: Nguyên nhân Trung Quốc bị nhiều nước Đế quốc cùng nhau xâm lược:

A. Vì triều đình Mãn Thanh còn mạnh

C. Vì Trung Quốc có nhiều dầu mỏ

B. Trung Quốc là một quốc gia đất rộng, người đông, tài nguyên phong phú.

D. Phong trào đấu tranh ở Trung Quốc phát triển mạnh

Câu 3: Lãnh đạo Cách mạng Tân Hợi 1911 ở Trung Quốc là ai?

A. Hồng Tú Toàn

C. Viên Thế Khải

B. Tưởng Giới Thạch

D. Tôn Trung Sơn

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu sự kết thúc của Cách mạng Tân Hợi?

A. Tôn Trung Sơn từ chức, đưa Viên Thế Khải lên làm Đại Tổng thống

C. Triều đình Mãn Thanh cầu kết với các nước Đế quốc đàn áp cách mạng

B. Phong kiến Mãn Thanh sụp đổ

D. Khởi nghĩa Vũ Xương thất bại

Câu 5: Giữa thế kỉ XIX, để thoát khỏi sự xâm lược từ các nước phương Tây, Nhật Bản đã thực hiện biện pháp gì?

A. Đóng cửa, không giao thiệp với bên ngoài.

C. Thực hiện những cải cách tiên bộ.

B. Duy trì chế độ phong kiến lạc hậu.

D. Cầu viện Trung Quốc giúp đỡ.

Câu 6: Hiến pháp năm 1889 đã xác lập thể chế chính trị gì ở Nhật Bản?

A. Quân chủ chuyên chế

C. Cộng hòa đại nghị

B. Quân chủ lập hiến

D. Cộng hòa Tổng thống

Câu 7: Thiên hoàng Minh Trị đã không thực hiện biện pháp nào về quân sự trong Duy tân năm 1868?

A. Huấn luyện quân đội theo phương Tây

C. Quân sự hóa toàn bộ nền kinh tế - chính trị

B. Thực hiện nghĩa vụ quân sự

D. Phát triển công nghiệp quốc phòng

Câu 8: Năm 1882, các nước Đức, Áo – Hung, I-ta-li-a đã thành lập:

A. Khối Liên minh

C. NATO

B. Khối Hiệp ước

D. SEATO

Câu 9: Năm 1907, khối Hiệp ước được thành lập gồm những nước nào?

- A. Anh, Pháp, Mĩ
- B. Đức, Mĩ, Nhật
- C. Anh, Pháp, Nga
- D. Anh, Đức, Mĩ

Câu 10: Trong giai đoạn 2 của chiến tranh thế giới thứ nhất, có sự thay đổi về lực lượng tham chiến như thế nào?

- A. Anh rút ra khỏi cuộc chiến
- B. Nga rút khỏi chiến tranh, Mĩ tham chiến
- C. Áo – Hung gia nhập phe Hiệp ước
- D. Pháp rút khỏi cuộc chiến

Câu 11: Vì sao ở cuối thế kỉ XIX, đầu XX, ở châu Âu lại hình thành 2 khối quân sự đối lập nhau?

- A. Do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa
- B. Do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề chính trị
- C. Do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề kinh tế
- D. Do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề quân sự

Câu 12: Trước cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917, Nga vẫn là 1 nước:

- A. Quân chủ lập hiến
- B. Cộng hòa liên bang
- C. Dân chủ đại nghị
- D. Quân chủ chuyên chế

Câu 13: Sau cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917, ở nước Nga diễn ra cục diện:

- A. Chính quyền phong kiến và tư sản cùng tồn tại
- B. Giai cấp Tư sản nắm quyền
- C. Chính phủ lâm thời tư sản và chính quyền Xô viết song song tồn tại
- D. Giai cấp nông dân nắm quyền

Câu 14: Thể chế chính trị của nước Mĩ là gì?

- A. Cộng hòa liên bang đứng đầu là Tổng thống
- B. Quân chủ chuyên chế
- C. Quân chủ lập hiến
- D. Dân chủ nhân dân

Câu 15: Sự phát triển kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất không bắt nguồn từ nguyên nhân nào sau đây:

- A. Mĩ không bị chiến tranh tàn phá
- B. Cải tiến kĩ thuật sản xuất
- C. Bóc lột hệ thống thuộc địa rộng lớn
- D. Thu hút được nguồn lao động có chất lượng cao

Câu 16: Trong những năm 1924 – 1929, Mĩ chiếm bao nhiêu % trữ lượng vàng thế giới?

- A. 40%
- B. 48%
- C. 52%
- D. 60%

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I_MÔN LỊCH SỬ KHỐI 9

A. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1: Từ những năm 70 của thế kỉ XX, kinh tế nước Mỹ đã có sự suy giảm, không còn giữ được vị thế như trước nữa, hãy chỉ ra nguyên nhân của sự suy giảm đó.

- + Sự cạnh tranh của các nước đế quốc khác.
- + Kinh tế thường vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- + Chi phí nhiều cho chạy đua vũ trang và chiến tranh xâm lược.
- + Sự chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội.

Câu 2: Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản trong những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX? Theo em, nguyên nhân nào là quan trọng nhất và giải thích sự lựa chọn đó.

- + Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên...
 - + Sự quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti.
 - + Vai trò điều tiết và đề ra các chiến lược phát triển của chính phủ.
 - + Áp dụng thành tựu Khoa học – kĩ thuật vào sản xuất
- * Nguyên nhân quan trọng nhất: *(Tự chọn 1 trong 4 nguyên nhân trên và giải thích tại sao lại chọn nguyên nhân đó)*

Câu 4: Hãy xác định những xu thế của thế giới sau khi chiến tranh lạnh kết thúc?

- Xu hướng hoà hoãn và hoà dịu trong quan hệ quốc tế.
- Một trật tự thế giới mới đang hình thành và ngày càng theo chiều hướng đa cực, nhiều trung tâm.
- Dưới tác động của cách mạng khoa học- công nghệ, hầu hết các nước đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng điểm.
- Ở nhiều khu vực (như châu Phi, Trung Á...), lại xảy ra các cuộc xung đột, nội chiến với những hậu quả nghiêm trọng.
- Tuy nhiên, xu thế chung của thế giới ngày nay là hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển.

Câu 5: Hãy mô tả một số thành tựu chủ yếu của cuộc Cách mạng Khoa học – kĩ thuật từ năm 1945 đến nay.

- + Khoa học cơ bản : có nhiều thành tựu (sinh học: sự ra đời của cừu Đô-li bằng phương pháp sinh sản vô tính, công bố bản đồ gen người)
- + Công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động, và hệ thống máy tự động.
- + Năng lượng mới: Gió, mặt trời, thủy triều, nguyên tử...
- + Vật liệu mới: chất po-li-me...
- + Cách mạng xanh trong nông nghiệp: Áp dụng máy móc
- + Giao thông vận tải và thông tin liên lạc: máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hỏa tốc độ cao....
- + Chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên, bay vào vũ trụ, lên mặt trăng

Câu 6: Hãy nêu những tác động của cuộc Cách mạng Khoa học – kĩ thuật từ năm 1945 đến nay?

- * Tích cực:
- Cho phép thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.
 - Đưa đến những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động trong công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.
- * Hạn chế:

- Mang lại những hậu quả tiêu cực: Chế tạo các loại vũ khí hủy diệt, ô nhiễm môi trường, tai nạn lao động, giao thông, các loại dịch bệnh...

Câu 7: Em hãy chỉ ra một số tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng Khoa học – kỹ thuật tại địa phương em sinh sống và đề xuất biện pháp để hạn chế những điều đó.

.....
.....
.....
.....

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM

BÀI 8: NƯỚC MỸ

Câu 1: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mỹ:

- A. Phát triển mạnh mẽ, trở thành trung tâm kinh tế - tài chính số 1 thế giới
- B. Thiệt hại nặng nề do sự tàn phá của chiến tranh.
- C. Suy giảm nghiêm trọng vì đầu tư quá lớn vào công nghiệp quốc phòng.
- D. Phát triển ngang bằng với các nước châu Âu.

Câu 2: Năm 1948, sản lượng công nghiệp của quốc gia nào chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp của toàn thế giới?

- A. Pháp.
- B. Trung Quốc.
- C. Italia.
- D. Mỹ.

Câu 3: Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại là:

- A. Mỹ
- B. Đức.
- C. Nhật Bản.
- D. Anh.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng nguyên nhân phát triển kinh tế của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mỹ lợi dụng chiến tranh để làm giàu, thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- B. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhân công dồi dào.
- C. Thu được nhiều lợi nhuận trong quá trình chạy đua vũ trang với Liên Xô.
- D. Áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại.

BÀI 9 : NHẬT BẢN

Câu 1: Tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai ra sao?

- A. Nhật Bản phải chịu hậu quả hết sức nặng nề.
- B. Kinh tế Nhật phát triển nhanh chóng.
- C. Nhân dân Nhật Bản nổi dậy ở nhiều nơi.
- D. Các đảng phái tranh giành quyền lực lẫn nhau.

Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản thực hiện biện pháp nào trong lĩnh vực khoa học – kỹ thuật để đạt hiệu quả cao nhất ?

- A. Đầu tư vốn để nghiên cứu khoa học.
- B. Mua bằng phát minh sáng chế.
- C. Hợp tác với các nước khác.
- D. Có chính sách đặc biệt để thu hút các nhà khoa học.

Câu 3: Nhật Bản đã lợi dụng chiến tranh của hai nước nào để bù đắp thiệt hại sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Hàn Quốc, Việt Nam.
- B. Triều Tiên, Việt Nam.
- C. Đài Loan, Việt Nam.
- D. Philippin, Việt Nam.

Câu 4: Sự kiện nào diễn ra ở Nhật có tác động trực tiếp đến cách mạng Việt Nam?

A. Ngày 06/08/1945, Mĩ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hirôsimas.

B. Ngày 15/08/1945, Nhật Hoàng chính thức tuyên bố chấp nhận đầu hàng đồng minh không điều kiện.

C. Năm 1951, Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết.

D. Năm 1968, Nhật trở thành cường quốc thứ 2 trong thế giới tư bản.

BÀI 11: TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CTTG 2

Câu 1: Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô là:

A. Đối đầu. B. Hợp tác. C. Đối tác. D. Đồng minh.

Câu 2: Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ?

A. Đức.

B. Pháp.

C. Anh.

D. Hy Lạp.

Câu 3: Liên Xô và Mĩ trở thành hai thế cực đối đầu nhau rồi đi đến “Chiến tranh lạnh” vào thời điểm nào?

A. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

B. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 4. Phạm vi ảnh hưởng của chiến tranh lạnh?

A. Bao trùm cả thế giới.

B. Bắc Mĩ và Tây Âu.

C. Châu Âu.

D. Bắc Đại Tây Dương.

BÀI 12: CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Câu 1. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật bắt nguồn từ

A. Những năm 40 của thế kỉ XX.

B. Những năm 50 của thế kỉ XX.

C. Những năm 60 của thế kỉ XX.

D. Những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 2: Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ

A. Những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.

B. Sự mất cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

C. Yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.

D. Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia.

Câu 3: Một trong những hạn chế của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ là :

A. Làm thay đổi cơ cấu dân cư.

B. Làm hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.

C. Làm thay đổi chất lượng nguồn nhân lực.

D. Chế tạo những loại vũ khí hiện đại có sức công phá và hủy diệt khủng khiếp.

Câu 4: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại văn minh nào sau đây:

A. Thương mại.

B. Công nghiệp.

C. Dịch vụ.

D. Trí tuệ.